

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi lĩnh vực Tần số vô tuyến điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Nghị định số 48/2022/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng và Cục trưởng Cục Tần số vô tuyến điện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này các thủ tục hành chính được sửa đổi về phí sử dụng tần số vô tuyến điện lĩnh vực Tần số vô tuyến điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Các thủ tục hành chính tại danh mục kèm theo Quyết định này được giảm 20% phí sử dụng tần số vô tuyến điện đã được công bố tại Quyết định số 1603/QĐ-BTTTT ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung; được thay thế và bị bãi bỏ lĩnh vực Tần số vô tuyến điện, Viễn thông và Internet thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024. Sau ngày 31 tháng 12 năm 2024, các thủ tục hành chính trên tiếp tục có hiệu lực thi hành

theo Quyết định số 1603/QĐ-BTTTT và các Quyết định sửa đổi, bổ sung, thay thế khác (nếu có).

Điều 3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Tần số vô tuyến điện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Cổng Thông tin điện tử của Bộ (để đưa tin);
- Lưu: VT, VP (KSTTHC), Cục TSVTĐ.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Bùi Hoàng Phương

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI LĨNH VỰC
TÀN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BTTTT ngày tháng năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)*

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp Trung ương					
1	1.010273	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ	Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	Tần số vô tuyến điện	Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực
2	1.010274	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ	Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	Tần số vô tuyến điện	Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực
3	1.010277	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất	Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
4	1.010278	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất	Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện

5	1.010293	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (thiết bị phát thanh, truyền hình; tuyến truyền dẫn viba; mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất; mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ, các thiết bị vô tuyến điện không thuộc các mẫu 1b, 1c, 1d, 1đ, 1e, 1g1, 1g2, 1h, 1i, 1m) đối với cơ quan đại diện nước ngoài, đoàn khách nước ngoài, phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn	Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
6	1.010294	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (thiết bị phát thanh, truyền hình; tuyến truyền dẫn viba; mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất; mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ, các thiết bị vô tuyến điện không thuộc các mẫu 1b, 1c, 1d, 1đ, 1e, 1g1, 1g2, 1h, 1i, 1m) đối với cơ quan đại diện nước ngoài, đoàn khách nước ngoài, phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn	Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện

**PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
ĐƯỢC SỬA ĐỔI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

A. Thủ tục hành chính cấp Trung ương

1. Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ

Trình tự thực hiện:	<ul style="list-style-type: none">- Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 6 Nghị định số 63/2023/NĐ-CP và nộp hồ sơ đến Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực.- Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ.+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ hoặc từ chối cấp giấy phép và nêu rõ lý do trong thời hạn 28 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.+ Trường hợp số lượng tần số vô tuyến điện cần phải ấn định vượt quá 100 tần số trong một hồ sơ hoặc vượt quá 100 tần số trong các hồ sơ được gửi trong vòng 28 ngày của một tổ chức, cá nhân, Trung tâm tần số vô tuyến điện khu vực cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ hoặc từ chối cấp giấy phép và nêu rõ lý do trong thời hạn 03 tháng.
Cách thức thực hiện:	<p>Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực (Địa chỉ tra cứu trên website của Cục Tần số vô tuyến điện tại www.rfd.gov.vn);- Nộp qua hệ thống bưu chính; (Địa chỉ Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực: tra cứu trên website của Cục Tần số vô tuyến điện tại www.rfd.gov.vn);- Nộp trực tuyến qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn)

	<p>hoặc Công dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://cappheptanso.dichvucong.mic.gov.vn).</p>
<p>Thành phần hồ sơ; số lượng hồ sơ:</p>	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ theo Mẫu 1g2 quy định tại Phụ lục II của Nghị định số 63/2023/NĐ-CP; - Bản sao hợp pháp hoặc bản sao điện tử hợp pháp Căn cước công dân hoặc Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn thời hạn (áp dụng đối với cá nhân); Bản sao hợp pháp hoặc bản sao điện tử hợp pháp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (áp dụng đối với hộ kinh doanh). <p>(Tổ chức, cá nhân đã được cơ quan có thẩm quyền cấp tài khoản định danh điện tử khi nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến thì không yêu cầu nộp bản sao điện tử hợp pháp các giấy tờ Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn thời hạn hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.</p> <p>Đối với hồ sơ nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính: tổ chức, cá nhân không phải nộp tài liệu trong hồ sơ quy định tại khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 6 Nghị định số 63/2023/NĐ-CP về Căn cước công dân hoặc Giấy chứng minh nhân dân hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp khi cơ quan cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện tra cứu được các thông tin này tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Thời điểm áp dụng cụ thể quy định này được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của cơ quan cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu liên quan đến hồ sơ đề nghị cấp phép (Trong trường hợp cơ quan cấp giấy phép cần phải xác minh lại thông tin trong bản khai đề nghị cấp phép đề án định tần số vô tuyến điện và cấp giấy phép) theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị định số 63/2023/NĐ-CP. <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
<p>Thời hạn giải quyết:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 28 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - 03 tháng trong trường hợp số lượng tần số vô tuyến điện cần phải ấn định vượt quá 100 tần số trong một hồ sơ hoặc vượt quá 100 tần số trong các hồ sơ được gửi trong vòng 28 ngày của một tổ chức, cá nhân.
<p>Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:</p>	<p>Tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.</p>

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (Mẫu 1g2 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 63/2023/NĐ-CP)
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ theo Mẫu 1g2 quy định tại Phụ lục II của Nghị định số 63/2023/NĐ-CP
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022; - Nghị định số 63/2023/NĐ-CP ngày 18/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện số 42/2009/QH12, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 09/2022/QH15. - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016. - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG

CHÚ Ý:

1. Đọc kỹ phân hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.
2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

Kính gửi: Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực.

1. TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ	
1.1. Số Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (đối với cá nhân):..... Ngày cấp: Có giá trị đến: Địa chỉ thường trú:	
1.2. Mã số thuế (đối với tổ chức): Địa chỉ trụ sở chính: Cơ quan quản lý thuế:	
1.3. Địa chỉ liên lạc:	
1.4. Số điện thoại liên hệ :.....	
2. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN TRỰC TUYẾN (nếu có nhu cầu và chỉ kê khai thông tin này đến khi phải sử dụng tài khoản định danh điện tử để thực hiện thủ tục hành chính trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến theo quy định)	
Số điện thoại di động: Email:.....	
3. HÌNH THỨC NHẬN KẾT QUẢ	<input type="checkbox"/> Trực tiếp <input type="checkbox"/> Dịch vụ bưu chính <input type="checkbox"/> Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công trực tuyến <input type="checkbox"/> Trực tuyến qua hình thức trực tuyến khác:.....
4. NỘP PHÍ SỬ DỤNG TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN (đối với thời hạn đề nghị cấp phép trên 12 tháng) <input type="checkbox"/> 01 (một) lần cho toàn bộ thời gian cấp phép	
5. TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ (tại mục 1) CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY: 5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ. 5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư, người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện trên đài tàu phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định. 5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện. 5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng - ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và quy định pháp luật có liên quan.	

5.5. Kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu đối với tổ chức)¹

Họ và tên

¹ Ký, đóng dấu được hiểu là ký, đóng dấu/Ký số.

BẢN KHAI THÔNG SỐ KỸ THUẬT, KHAI THÁC 1g2

Áp dụng đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ

Cấp Sửa đổi, bổ sung nội dung cho giấy phép số

Tờ số:/ tổng số tờ của Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác:

1. MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG		<input type="checkbox"/> Liên lạc nội bộ <input type="checkbox"/> Điều hành sản xuất <input type="checkbox"/> Bảo vệ <input type="checkbox"/> Liên lạc trong nhà hàng, khách sạn <input type="checkbox"/> Khác:.....	
2. THỜI GIAN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP (đối với cấp)			
<input type="checkbox"/> 1 năm <input type="checkbox"/> 2 năm <input type="checkbox"/> 3 năm <input type="checkbox"/> 10 năm <input type="checkbox"/> Khác:.....			
3. TỔNG SỐ THIẾT BỊ			
4. PHẠM VI HOẠT ĐỘNG	Địa chỉ	Số nhà, đường phố (thôn xóm), phường/xã:	
		Quận/ huyện:	Tỉnh/thành phố:
	Vị trí (tọa độ)	Kinh độ:E	Vĩ độ:N
5. THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN			
5.1. Tên thiết bị/Hãng sản xuất			
5.2. Các mức công suất phát			
5.3. Ký hiệu phát xạ			
5.4. Dải tần thiết bị (MHz)			
5.5. Độ cao sử dụng tối đa so với mặt đất (m)			
5.6. Thông tin sửa đổi, bổ sung	<input type="checkbox"/> Bổ sung	<input type="checkbox"/> Bổ sung	<input type="checkbox"/> Bổ sung
	<input type="checkbox"/> Hủy bỏ	<input type="checkbox"/> Hủy bỏ	<input type="checkbox"/> Hủy bỏ
	<input type="checkbox"/> Thay thế cho thiết bị.....	<input type="checkbox"/> Thay thế cho thiết bị.....	<input type="checkbox"/> Thay thế cho thiết bị.....
3.TẦN SỐ ĐỀ NGHỊ nếu có)			
4. CÁC THÔNG TIN KHÁC (nếu có)			

2. Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ

Trình tự thực hiện:	<p>- Trước khi hết hạn ít nhất 30 ngày, tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 63/2023/NĐ-CP và nộp hồ sơ đến Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực.</p> <p>- Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ hoặc từ chối cấp giấy phép và nêu rõ lý do trong thời hạn 28 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.</p> <p>+ Trường hợp số lượng tần số vô tuyến điện cần phải ấn định vượt quá 100 tần số trong một hồ sơ hoặc vượt quá 100 tần số trong các hồ sơ được gửi trong vòng 28 ngày của một tổ chức, cá nhân, Trung tâm tần số vô tuyến điện khu vực cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ hoặc từ chối cấp giấy phép và nêu rõ lý do trong thời hạn 03 tháng.</p>
Cách thức thực hiện:	<p>Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực (Địa chỉ tra cứu trên website của Cục Tần số vô tuyến điện tại www.rfd.gov.vn);- Nộp qua hệ thống bưu chính; <p>(Địa chỉ Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực: tra cứu trên website của Cục Tần số vô tuyến điện tại www.rfd.gov.vn);</p> <ul style="list-style-type: none">- Nộp trực tuyến qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://cappheptanso.dichvucong.mic.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>1. Thành phần hồ sơ</p> <p>Bản khai thông tin chung và bản khai đề nghị cấp đổi, gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 63/2023/NĐ-CP.</p>

	2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	- 28 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - 03 tháng trong trường hợp số lượng tần số vô tuyến điện cần phải ấn định vượt quá 100 tần số trong một hồ sơ hoặc vượt quá 100 tần số trong các hồ sơ được gửi trong vòng 28 ngày của một tổ chức, cá nhân.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (Mẫu 1g2 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 63/2023/NĐ-CP)
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai thông tin chung và bản khai đề nghị cấp đổi, gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 63/2023/NĐ-CP.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết khiếu nại có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022; - Nghị định số 63/2023/NĐ-CP ngày 18/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện số 42/2009/QH12, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 09/2022/QH15. - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ

trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016.

- Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

- Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp.

- Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG

- CHÚ Ý:**
1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.
 2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

Kính gửi: Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực.

1. TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ	
1.1. Số Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (đối với cá nhân):..... Ngày cấp: Có giá trị đến: Địa chỉ thường trú:	
1.2. Mã số thuế (đối với tổ chức): Địa chỉ trụ sở chính: Cơ quan quản lý thuế:	
1.3. Địa chỉ liên lạc:	
1.4. Số điện thoại liên hệ :.....	
2. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN TRỰC TUYẾN (nếu có nhu cầu và chỉ kê khai thông tin này đến khi phải sử dụng tài khoản định danh điện tử để thực hiện thủ tục hành chính trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến theo quy định)	
Số điện thoại di động:	Email:.....
3. HÌNH THỨC NHẬN KẾT QUẢ	<input type="checkbox"/> Trực tiếp <input type="checkbox"/> Dịch vụ bưu chính <input type="checkbox"/> Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công trực tuyến <input type="checkbox"/> Trực tuyến qua hình thức trực tuyến khác:.....
4. NỘP PHÍ SỬ DỤNG TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN (đối với thời hạn đề nghị cấp phép trên 12 tháng) <input type="checkbox"/> 01 (một) lần cho toàn bộ thời gian cấp phép	
5. TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ (tại mục 1) CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY: 5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ. 5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư, người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện trên đài tàu phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định. 5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện. 5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng - ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và quy định pháp luật có liên quan.	

5.5. Kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu đối với tổ chức)²

Họ và tên

² Ký, đóng dấu được hiểu là ký, đóng dấu/Ký số.

**BẢN KHAI ĐỀ NGHỊ CẤP ĐỔI, GIA HẠN
GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN**

1. GIA HẠN

Số giấy phép ⁽¹⁾	Mẫu giấy phép ⁽²⁾	Thời gian đề nghị gia hạn ⁽³⁾	Số giấy phép viễn thông/ Số giấy phép hoạt động báo chí ⁽⁴⁾
...	

2. CẤP ĐỔI

Số giấy phép ⁽¹⁾	Mẫu giấy phép ⁽²⁾	Lý do cấp đổi ⁽⁵⁾
...		

Bản khai đề nghị gia hạn, cấp đổi giấy phép

- (1). Số giấy phép: kê khai số giấy phép cụ thể đề nghị gia hạn, cấp đổi
- (2). Mẫu giấy phép: Là mẫu theo quy định trên giấy phép đã được cấp (ví dụ: Mẫu 1a; Mẫu 1b, Mẫu 1c,...)
- (3). Thời gian đề nghị gia hạn: kê khai thời gian gia hạn giấy phép theo năm (01 năm,...) hoặc theo ngày tháng cụ thể (ngày/tháng/năm).
- (4). Số giấy phép viễn thông/số giấy phép hoạt động báo chí: kê khai số giấy phép viễn thông/số giấy phép hoạt động báo chí nếu giấy phép viễn thông/giấy phép hoạt động được cấp trước đây có thay đổi.
- (5). Ghi lý do/nguyên nhân cấp đổi giấy phép (ví dụ: do giấy phép cũ bị mất, thất lạc, cháy, rách,...)

3. Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất

<p>Trình tự thực hiện:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất theo quy định tại khoản 1, khoản 2 tại Điều 6 Nghị định số 63/2023/NĐ-CP và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Cục Tần số vô tuyến điện tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ. + Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. + Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, Cục Tần số vô tuyến điện cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất hoặc từ chối cấp giấy phép và nêu rõ lý do trong thời hạn 28 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. + Trường hợp số lượng tần số vô tuyến điện cần phải ấn định vượt quá 100 tần số trong một hồ sơ hoặc vượt quá 100 tần số trong các hồ sơ được gửi trong vòng 28 ngày của một tổ chức, cá nhân, Cục Tần số vô tuyến điện cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất hoặc từ chối cấp giấy phép và nêu rõ lý do trong thời hạn 03 tháng.
<p>Cách thức thực hiện:</p>	<p>Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính; (Địa chỉ Cục Tần số vô tuyến điện: 115 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội). - Nộp trực tuyến qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://cappheptanso.dichvucong.mic.gov.vn).
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ:</p>	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc

	<p>nghiệp vụ di động mặt đất theo Mẫu 1g1 quy định tại Phụ lục II của Nghị định số 63/2023/NĐ-CP;</p> <p>- Bản sao hợp pháp hoặc bản sao điện tử hợp pháp Căn cước công dân hoặc Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn thời hạn (áp dụng đối với cá nhân); Bản sao hợp pháp hoặc bản sao điện tử hợp pháp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (áp dụng đối với hộ kinh doanh).</p> <p>(Tổ chức, cá nhân đã được cơ quan có thẩm quyền cấp tài khoản định danh điện tử khi nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến thì không yêu cầu nộp bản sao điện tử hợp pháp các giấy tờ Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn thời hạn hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.</p> <p>Đối với hồ sơ nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính: tổ chức, cá nhân không phải nộp tài liệu trong hồ sơ quy định tại khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 6 Nghị định số 63/2023/NĐ-CP về Căn cước công dân hoặc Giấy chứng minh nhân dân hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp khi cơ quan cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện tra cứu được các thông tin này tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Thời điểm áp dụng cụ thể quy định này được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của cơ quan cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện).</p> <p>- Tài liệu liên quan đến hồ sơ đề nghị cấp phép (Trong trường hợp cơ quan cấp giấy phép cần phải xác minh lại thông tin trong bản khai đề nghị cấp phép đề án định tần số vô tuyến điện và cấp giấy phép) theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị định số 63/2023/NĐ-CP.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
<p>Thời hạn giải quyết:</p>	<p>- 28 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.</p> <p>- 03 tháng trong trường hợp số lượng tần số vô tuyến điện cần phải ấn định vượt quá 100 tần số trong một hồ sơ hoặc vượt quá 100 tần số trong các hồ sơ được gửi trong vòng 28 ngày của một tổ chức, cá nhân.</p>
<p>Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:</p>	<p>Tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam</p>
<p>Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:</p>	<p>Cục Tần số vô tuyến điện.</p>

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (Mẫu 1g1 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 63/2023/NĐ-CP)
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai thông tin chung và Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất theo Mẫu 1g1 quy định tại Phụ lục II của Nghị định số 63/2023/NĐ-CP.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiều có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện; - Có giấy phép viễn thông theo quy định của pháp luật.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022; - Nghị định số 63/2023/NĐ-CP ngày 18/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện số 42/2009/QH12, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 09/2022/QH15. - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016. - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số:

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG

CHÚ Ý:

1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.
2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

Kính gửi: Cục Tần số vô tuyến điện

1. TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ	
1.1. Số Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (đối với cá nhân):..... Ngày cấp: Có giá trị đến: Địa chỉ thường trú:	
1.2. Mã số thuế (đối với tổ chức): Địa chỉ trụ sở chính: Cơ quan quản lý thuế:	
1.3. Địa chỉ liên lạc:	
1.4. Số điện thoại liên hệ :.....	
2. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN TRỰC TUYẾN (nếu có nhu cầu và chỉ kê khai thông tin này đến khi phải sử dụng tài khoản định danh điện tử để thực hiện thủ tục hành chính trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến theo quy định)	
Số điện thoại di động: Email:.....	
3. HÌNH THỨC NHẬN KẾT QUẢ	<input type="checkbox"/> Trực tiếp <input type="checkbox"/> Dịch vụ bưu chính <input type="checkbox"/> Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công trực tuyến <input type="checkbox"/> Trực tuyến qua hình thức trực tuyến khác:.....
4. NỘP PHÍ SỬ DỤNG TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN (đối với thời hạn đề nghị cấp phép trên 12 tháng) <input type="checkbox"/> 01 (một) lần cho toàn bộ thời gian cấp phép	
5. TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ (tại mục 1) CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY: 5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ. 5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư, người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện trên đài tàu phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định. 5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.	

5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng - ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và quy định pháp luật có liên quan.

5.5. Khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu đối với tổ chức)³

Họ và tên

³ Ký, đóng dấu được hiểu là ký, đóng dấu/Ký số.

BẢN KHAI THÔNG SỐ KỸ THUẬT, KHAI THÁC 1g1

Áp dụng đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất

Cấp Sửa đổi, bổ sung nội dung cho giấy phép số

Tờ số:/ tổng số tờ của Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác:

1. GIẤY PHÉP VIỄN THÔNG THEO QUY ĐỊNH	Số		Ngày cấp	
	Thời hạn sử dụng	từ ngày		đến ngày
2. MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG				
3. THỜI GIAN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP (đối với cấp)				
<input type="checkbox"/> 1 năm <input type="checkbox"/> 2 năm <input type="checkbox"/> 3 năm <input type="checkbox"/> 10 năm <input type="checkbox"/> Khác:.....				
4. TỔNG SỐ THIẾT BỊ TRONG MẠNG				
5. PHẠM VI HOẠT ĐỘNG				
6. CẤU HÌNH MẠNG		<input type="checkbox"/> Đơn công		
		<input type="checkbox"/> Song công/ Bán song công	Khoảng cách thu/phát (MHz):	
7. THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN DI ĐỘNG				
7.1. Tên thiết bị/Hãng sản				
7.2. Các mức công suất phát				
7.3. Ký hiệu phát xạ				
7.4. Dải tần thiết bị (MHz)				
7.5. Ân g-	Hệ số khuếch đại (dBi)			
	Độ cao sử dụng tối đa so với mặt đất (m)			
7.6. Thông tin sửa đổi, bổ sung (nếu có)		<input type="checkbox"/> Bổ sung <input type="checkbox"/> Hủy bỏ <input type="checkbox"/> Thay thế cho thiết bị.....	<input type="checkbox"/> Bổ sung <input type="checkbox"/> Hủy bỏ <input type="checkbox"/> Thay thế cho thiết bị	<input type="checkbox"/> Bổ sung <input type="checkbox"/> Hủy bỏ <input type="checkbox"/> Thay thế cho thiết bị
8. THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN CỐ ĐỊNH (nếu có)				
8.1. Tên Thiết bị /Hãng sản xuất				
8.2. Các mức công suất phát (W)				
8.3. Ký hiệu phát xạ				
8.4. Dải tần thiết bị (MHz)				
8.5. Địa điểm đặt		Số nhà, đường phố (thôn xóm), phường/xã:		
		Quận/ huyện:	Tỉnh/thành phố:	
8.6. Tên/mã trạm (nếu có)				
8.7.	a. Tên (nhãn hiệu)			

Ăng- ten	b. Dải tần làm việc	
	c. Hệ số khuếch đại	
	d. Độ cao so với mặt	
	đ. Vị trí (tọa độ)	Kinh độ:.....E/ Vĩ độ:.....N
8.8. Thông tin sửa đổi, bổ sung (nếu có)	<input type="checkbox"/> Bổ sung <input type="checkbox"/> Hủy bỏ <input type="checkbox"/> Thay thế cho thiết bị	
9. TẦN SỐ PHÁT/THU ĐỀ NGHỊ (nếu có)	Tần số phát (MHz):..... Tần số thu (MHz):.....	
10. CÁC THÔNG TIN KHÁC (nếu có)		

4. Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất

Trình tự thực hiện:	<p>- Trước khi hết hạn ít nhất 30 ngày, tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 63/2023/NĐ-CP và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện.</p> <p>- Cục Tần số vô tuyến điện tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, Cục Tần số vô tuyến điện gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất hoặc từ chối cấp giấy phép và nêu rõ lý do trong thời hạn 28 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.</p> <p>+ Trường hợp số lượng tần số vô tuyến điện cần phải ấn định vượt quá 100 tần số trong một hồ sơ hoặc vượt quá 100 tần số trong các hồ sơ được gửi trong vòng 28 ngày của một tổ chức, cá nhân, Cục Tần số vô tuyến điện cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất hoặc từ chối cấp giấy phép và nêu rõ lý do trong thời hạn 03 tháng.</p>
Cách thức thực hiện:	<p>Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện;- Nộp qua hệ thống bưu chính; <p>(Địa chỉ Cục Tần số vô tuyến điện: 115 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội).</p> <ul style="list-style-type: none">- Nộp trực tuyến qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://cappheptanso.dichvucong.mic.gov.vn).
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<ol style="list-style-type: none">1. Thành phần hồ sơ Bản khai thông tin chung và bản khai đề nghị cấp đổi, gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 63/2023/NĐ-CP.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết:	- 28 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. - 03 tháng trong trường hợp số lượng tần số vô tuyến điện cần phải ấn định vượt quá 100 tần số trong một hồ sơ hoặc vượt quá 100 tần số trong các hồ sơ được gửi trong vòng 28 ngày của một tổ chức, cá nhân.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (Mẫu 1g1 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 63/2023/NĐ-CP)
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai thông tin chung và bản khai đề nghị cấp đổi, gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 63/2023/NĐ-CP.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	- Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiều có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022; - Nghị định số 63/2023/NĐ-CP ngày 18/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện số 42/2009/QH12, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 09/2022/QH15. - Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016.

	<ul style="list-style-type: none">- Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.- Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp.- Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
--	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG

CHÚ Ý:

1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.
2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

Kính gửi: Cục Tần số vô tuyến điện

1. TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ	
1.1. Số Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (đối với cá nhân):..... Ngày cấp: Có giá trị đến: Địa chỉ thường trú:	
1.2. Mã số thuế (đối với tổ chức): Địa chỉ trụ sở chính: Cơ quan quản lý thuế:	
1.3. Địa chỉ liên lạc:	
1.4. Số điện thoại liên hệ :.....	
2. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN TRỰC TUYẾN (nếu có nhu cầu và chỉ kê khai thông tin này đến khi phải sử dụng tài khoản định danh điện tử để thực hiện thủ tục hành chính trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến theo quy định)	
Số điện thoại di động:	Email:.....
3. HÌNH THỨC NHẬN KẾT QUẢ	<input type="checkbox"/> Trực tiếp <input type="checkbox"/> Dịch vụ bưu chính <input type="checkbox"/> Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công trực tuyến <input type="checkbox"/> Trực tuyến qua hình thức trực tuyến khác:.....
4. NỘP PHÍ SỬ DỤNG TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN (đối với thời hạn đề nghị cấp phép trên 12 tháng) <input type="checkbox"/> 01 (một) lần cho toàn bộ thời gian cấp phép	
5. TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ (tại mục 1) CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY: 5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ. 5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư, người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện trên đài tàu phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định. 5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết nhiều có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.	

5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng - ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và quy định pháp luật có liên quan.

5.5. Kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu đối với tổ chức)⁴

Họ và tên

⁴ Ký, đóng dấu được hiểu là ký, đóng dấu/Ký số.

**BẢN KHAI ĐỀ NGHỊ CẤP ĐỔI, GIA HẠN
GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN**

1. GIA HẠN

Số giấy phép ⁽¹⁾	Mẫu giấy phép ⁽²⁾	Thời gian đề nghị gia hạn ⁽³⁾	Số giấy phép viễn thông/ Số giấy phép hoạt động báo chí ⁽⁴⁾
...	

2. CẤP ĐỔI

Số giấy phép ⁽¹⁾	Mẫu giấy phép ⁽²⁾	Lý do cấp đổi ⁽⁵⁾
...		

Bản khai đề nghị gia hạn, cấp đổi giấy phép

- (1). Số giấy phép: kê khai số giấy phép cụ thể đề nghị gia hạn, cấp đổi
- (2). Mẫu giấy phép: Là mẫu theo quy định trên giấy phép đã được cấp (ví dụ: Mẫu 1a; Mẫu 1b, Mẫu 1c,...)
- (3). Thời gian đề nghị gia hạn: kê khai thời gian gia hạn giấy phép theo năm (01 năm,...) hoặc theo ngày tháng cụ thể (ngày/tháng/năm).
- (4). Số giấy phép viễn thông/số giấy phép hoạt động báo chí: kê khai số giấy phép viễn thông/số giấy phép hoạt động báo chí nếu giấy phép viễn thông/giấy phép hoạt động được cấp trước đây có thay đổi.
- (5). Ghi lý do/nguyên nhân cấp đổi giấy phép (ví dụ: do giấy phép cũ bị mất, thất lạc, cháy, rách,...)

5. Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (thiết bị phát thanh, truyền hình; tuyến truyền dẫn viba; mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất; mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ, các thiết bị vô tuyến điện không thuộc các mẫu 1b, 1c, 1d, 1đ, 1e, 1g1, 1g2, 1h, 1i, 1m) đối với cơ quan đại diện nước ngoài, đoàn khách nước ngoài, phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn.

<p>Trình tự thực hiện:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (thiết bị phát thanh, truyền hình; tuyến truyền dẫn viba; mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất; mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ, các thiết bị vô tuyến điện không thuộc các mẫu 1b, 1c, 1d, 1đ, 1e, 1g1, 1g2, 1h, 1i, 1m) đối với cơ quan đại diện nước ngoài, đoàn khách nước ngoài, phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn theo quy định tại khoản 1 và điểm c, d, đ khoản 3 Điều 6 và khoản 4 Điều 4 Nghị định số 63/2023/NĐ-CP và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Cục Tần số vô tuyến điện tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ. + Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. + Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, Cục Tần số vô tuyến điện cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (thiết bị phát thanh, truyền hình; tuyến truyền dẫn viba; mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất; mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ, các thiết bị vô tuyến điện không thuộc các mẫu 1b, 1c, 1d, 1đ, 1e, 1g1, 1g2, 1h, 1i, 1m) đối với cơ quan đại diện nước ngoài, đoàn khách nước ngoài, phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn hoặc từ chối cấp giấy phép và nêu rõ lý do trong thời hạn 28 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 8 của Nghị định số 63/2023/NĐ-CP. + Trường hợp số lượng tần số vô tuyến điện cần phải ấn định vượt quá 100 tần số trong một hồ sơ hoặc vượt quá 100 tần số trong các hồ sơ được gửi trong vòng 28 ngày của một tổ chức, cá nhân, Cục Tần số vô tuyến điện cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện theo mẫu tương ứng hoặc từ chối cấp giấy phép và nêu rõ lý do trong thời hạn 03 tháng.
<p>Cách thức thực hiện:</p>	<p>Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính;

	<p>(Địa chỉ Cục Tần số vô tuyến điện: 115 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội).</p> <p>- Nộp trực tuyến qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://cappheptanso.dichvucong.mic.gov.vn).</p>
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản khai thông tin chung và bản khai thông số kỹ thuật, khai thác theo Mẫu 1a, 1d, 1e, 1g1, 1g2 quy định tại Phụ lục II (tương ứng với các trường hợp đề nghị cấp Giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện đối với các thiết bị vô tuyến điện không thuộc các mẫu 1b, 1c, 1d, 1đ, 1e, 1g1, 1g2, 1h, 1i, 1m, 1l; đối với thiết bị phát thanh, truyền hình; đối với tuyến truyền dẫn viba; đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất; đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ) ban hành kèm theo Nghị định số 63/2023/NĐ-CP; - Văn bản đề nghị của cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Ngoại giao (áp dụng đối với đài vô tuyến điện của đoàn khách nước ngoài thăm, làm việc tại Việt Nam theo lời mời của lãnh đạo Nhà nước, Chính phủ); hoặc + Văn bản đề nghị của cơ quan chuyên môn thuộc Ban Đối ngoại Trung ương (áp dụng đối với đài vô tuyến điện của đoàn khách nước ngoài thăm, làm việc tại Việt Nam theo lời mời của lãnh đạo Đảng); hoặc + Văn bản đề nghị của cơ quan chuyên môn thuộc Văn phòng Quốc hội (áp dụng đối với đài vô tuyến điện của đoàn khách nước ngoài thăm, làm việc tại Việt Nam theo lời mời của lãnh đạo Quốc hội); hoặc + Văn bản đề nghị của cơ quan chủ quản đón đoàn (áp dụng đối với đài vô tuyến điện của đoàn khách nước ngoài khác); - Văn bản đề nghị của cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Ngoại giao hoặc Sở Ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh hoặc Sở Ngoại vụ được phân công quản lý (áp dụng đối với đài vô tuyến điện của cơ quan đại diện nước ngoài); - Văn bản đề nghị của cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Ngoại giao (áp dụng đối với đài vô tuyến điện của phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn khách nước ngoài); - Tài liệu chứng minh nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép (trong trường hợp cơ quan cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện cần phải xác minh lại thông tin trong bản khai quy định tại Phụ

	<p>lục II ban hành kèm theo Nghị định số 63/2023/NĐ-CP để ấn định tần số vô tuyến điện và cấp, sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép).</p> <p>- Tài liệu liên quan đến hồ sơ đề nghị cấp phép (Trong trường hợp cơ quan cấp giấy phép cần phải xác minh lại thông tin trong bản khai đề nghị cấp phép để ấn định tần số vô tuyến điện và cấp giấy phép) theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị định số 63/2023/NĐ-CP.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết:	<p>- 28 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.</p> <p>- 03 tháng trong trường hợp số lượng tần số vô tuyến điện cần phải ấn định vượt quá 100 tần số trong một hồ sơ hoặc vượt quá 100 tần số trong các hồ sơ được gửi trong vòng 28 ngày của một tổ chức, cá nhân.</p>
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Cơ quan đại diện nước ngoài có đoàn hoặc cơ quan chủ quản đón đoàn, phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn khách nước ngoài làm thủ tục đề nghị cấp giấy phép.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (tương ứng theo Mẫu 1a, 1d, 1e, 1g1, 1g2 tại Phụ lục III của Nghị định số 63/2023/NĐ-CP).
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	<p>Bản khai thông tin chung và bản khai thông số kỹ thuật, khai thác (tương ứng theo Mẫu 1a, 1d, 1e, 1g1, 1g2 quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 63/2023/NĐ-CP), cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mẫu 1a: Đối với các thiết bị vô tuyến điện không thuộc các mẫu 1b, 1c, 1d, 1đ, 1e, 1g1, 1g2, 1h, 1i, 1m, 1l; - Mẫu 1d: Đối với thiết bị phát thanh, truyền hình; - Mẫu 1e: Đối với tuyến truyền dẫn viba; - Mẫu 1g1: Đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất; - Mẫu 1g2: Đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ;

	<p>- Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiều có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.</p>
<p>Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:</p>	<p>- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022;</p> <p>- Nghị định số 63/2023/NĐ-CP ngày 18/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện số 42/2009/QH12, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 09/2022/QH15;</p> <p>- Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016.</p> <p>- Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.</p>

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG

- CHÚ Ý:** 1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.
2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

Kính gửi: Cục Tần số vô tuyến điện/ Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực...

1. TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ	
1.1. Số Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (đối với cá nhân): Ngày cấp: Có giá trị đến: Địa chỉ thường trú:	
1.2. Mã số thuế (đối với tổ chức): Địa chỉ trụ sở chính: Cơ quan quản lý thuế:	
1.3. Địa chỉ liên lạc:	
1.4. Số điện thoại liên hệ :	
1. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN TRỰC TUYẾN (nếu có nhu cầu và chỉ kê khai thông tin này đến khi phải sử dụng tài khoản định danh điện tử để thực hiện thủ tục hành chính trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến theo quy định)	
Số điện thoại di động: Email:	
3. HÌNH THỨC NHẬN KẾT QUẢ	<input type="checkbox"/> Trực tiếp <input type="checkbox"/> Dịch vụ bưu chính <input type="checkbox"/> Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công trực tuyến <input type="checkbox"/> Trực tuyến qua hình thức trực tuyến khác:
4. NỘP PHÍ SỬ DỤNG TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN (đối với thời hạn đề nghị cấp phép trên 12 tháng)	
<input type="checkbox"/> 01 (một) lần cho toàn bộ thời gian cấp phép	
5. TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ (tại mục 1) CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY: 5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ. 5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư, người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện trên đài tàu phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định.	

5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết khiếu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.

5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng - ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và quy định pháp luật có liên quan.

5.5. kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu đối với tổ chức)⁵

Họ và tên

⁵ Ký, đóng dấu được hiểu là ký, đóng dấu/Ký số.

BẢN KHAI THÔNG SỐ KỸ THUẬT, KHAI THÁC 1a

Áp dụng đối với các thiết bị vô tuyến điện không thuộc các mẫu 1b, 1c, 1d, 1đ, 1e, 1g1, 1g2, 1h, 1i, 1m

Cấp Sửa đổi, bổ sung nội dung cho giấy phép số

Tờ số:/tổng số tờ của Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác:

1. GIẤY PHÉP VIỄN THÔNG THEO QUY ĐỊNH	Số		Ngày cấp
	Thời hạn	từ ngày	đến ngày
2. MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG			
3. THỜI GIAN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP (đối với cấp)			
<input type="checkbox"/> 1 năm <input type="checkbox"/> 2 năm <input type="checkbox"/> 3 năm <input type="checkbox"/> 10 năm <input type="checkbox"/> Khác			
4. THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN			
4.1. Tên thiết bị/Hãng sản			
4.2. Các mức công suất phát (W)			
4.3. Ký hiệu phát xạ			
4.4. Độ rộng kênh (nếu có)			
4.5. Dải tần thiết bị	Phát		
	Thu		
4.6. Tần số phát/thu đề nghị (nếu có)			
4.7. Độ nhạy máy thu (dBm) (nếu có)			
4.8. Tên/mã trạm đề nghị (nếu có)			
4.9. Đối tượng liên lạc (nếu có)			
4.10. Địa điểm đặt	<input type="checkbox"/> Di động <input type="checkbox"/> Cố định: Kinh độ:..... E/ Vĩ độ:N		
	Số nhà, đường phố (thôn xóm), phường/xã:		
	Quận/ huyện:	Tỉnh/thành phố:	
4.11. Thiết bị trong mạng (đối với Đài bờ)	Số lượng thiết bị chính		

	Số lượng thiết bị dự phòng	
4.12. Thông tin sửa đổi, bổ sung	<input type="checkbox"/> Bổ sung <input type="checkbox"/> Hủy bỏ <input type="checkbox"/> Thay thế cho thiết bị	
5. ĂNG-TEN		
5.1. Kiểu (Nhãn hiệu)		5.2. Dải tần làm việc
5.3. Hệ số khuếch đại (dBi)		5.4. Phân cực
5.5. Hướng tính	<input type="checkbox"/> ND <input type="checkbox"/> D Góc phương vị của hướng bức xạ chính (°):	5.6. Độ cao so với mặt đất (m)
6. TỶ LỆ MẤT (dB) (nếu có)		
7. CÁC THÔNG TIN KHÁC (nếu có)		

BẢN KHAI THÔNG SỐ KỸ THUẬT, KHAI THÁC 1d
 Áp dụng đối với thiết bị phát thanh, truyền hình

Cấp **Sửa đổi, bổ sung nội dung cho giấy phép số**

Tờ số:/ tổng số tờ của Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác:

1. LOẠI ĐÀI:	<input type="checkbox"/> Phát thanh tương tự <input type="checkbox"/> Phát thanh số		
	<input type="checkbox"/> Truyền hình số <input type="checkbox"/> Khác:.....		
1.1. Giấy phép hoạt động báo chí theo quy định đối với Cơ quan báo chí.	Số		Ngày cấp
	Thời hạn	từ ngày	đến ngày
1.2. Giấy phép viễn thông theo quy định	Số		Ngày cấp
	Thời hạn	từ ngày	đến ngày
1.3. Giấy chứng nhận đăng ký danh mục kênh chương trình (nếu có)	Số		Ngày cấp
	Thời hạn	từ ngày	đến ngày
2. LOẠI MẠNG	<input type="checkbox"/> Đơn tần <input type="checkbox"/> Đa tần <input type="checkbox"/> Khác:.....		
3. MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG			
4. THỜI GIAN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP (đối với cấp)			
<input type="checkbox"/> 1 năm <input type="checkbox"/> 2 năm <input type="checkbox"/> 3 năm <input type="checkbox"/> 10 năm <input type="checkbox"/> Khác:.....			
5. DANH MỤC KÊNH CHƯƠNG TRÌNH PHÁT SÓNG TRÊN KÊNH TẦN SỐ ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP			
Tên kênh chương trình	Tốc độ bit tối đa/tối thiểu (Mbit/s)		
6. THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN			

6.1. Tên thiết bị/Hãng sản xuất			
6.2. Công suất danh định (W)		6.3. Công suất phát sóng đề nghị (W)	
6.4. Băng tần thiết bị phát		6.5. Hệ - tiêu chuẩn	
6.6. Kênh/tần số phát đề nghị (nếu có)		6.7. Ký hiệu phát xạ	
6.8. Tên/ Mã trạm			
6.9. Địa điểm đặt	Số nhà, đường phố (thôn xóm), phường/xã:		
	Quận/ huyện:	Tỉnh/thành phố:	
7. ĂNG-TEN			
7.1. Kiểu (Nhãn hiệu)		7.2. Phân cực	
7.3. Hướng tính	<input type="checkbox"/> ND <input type="checkbox"/> D Góc phương vị của hướng bức xạ chính (°):		
7.4. Hệ số khuếch đại (dBi)		7.5. Độ cao so với mặt đất (m)	
7.6. Vị trí (tọa độ)	Kinh độ:..... E / Vĩ độ:N		
7.7. Cấu trúc bố trí			
8. TỶ LỆ MẤT (dB) (nếu có)			
9. GIỜ HOẠT ĐỘNG			
10. ĐỐI VỚI THIẾT BỊ PHÁT THANH SỐ MẶT ĐẤT VÀ TRUYỀN HÌNH SỐ MẶT ĐẤT			
10.1. Khoảng bảo vệ (Guard interval)			
10.2. Số lượng sóng mang (Number of carrier)			
10.3. Chế độ thu (Reception mode)			
10.4. Kiểu điều chế			
10.5. Tỷ lệ mã			

10.6. Pilot pattern	
11. PHẦN KHAI BỔ SUNG ĐỐI VỚI THIẾT BỊ PHÁT THANH AM BẰNG TẦN MF CẦN ĐĂNG KÝ QUỐC TẾ (BỔ SUNG CÁC THÔNG TIN KHÁC THEO QUY ĐỊNH CỦA LIÊN MINH VIỄN THÔNG QUỐC TẾ - ITU KHI CÓ YÊU CẦU CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ).	
11.1. Độ dẫn điện đất (Ground conductivity- mS/m)	
11.2. Hệ số bảo vệ kênh lân cận (Adjacent channel protection radio – dB)	
11.3. Tăng ích ăng-ten theo các hướng: 0, 10, 20, ..., 350 ⁰ (cung cấp đối với ăng-ten có hướng)	
12. CÁC THÔNG TIN KHÁC (nếu có)	
13. ĐỐI VỚI ĐÀI PHÁT THANH KHÔNG PHẢI LÀ CƠ QUAN BÁO CHÍ	
<p><i>Xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp huyện sở tại cho phép phát sóng các kênh chương trình được kê khai tại Mục 3, Mục 5 của bản khai trên hệ thống phát thanh:</i></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p style="text-align: center;"><i>QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ⁽⁶⁾</i> <i>(Chữ ký của người có thẩm quyền và đóng dấu của cơ quan, tổ chức)</i></p> <p style="text-align: center;">Họ và tên</p>	

BẢN KHAI THÔNG SỐ KỸ THUẬT, KHAI THÁC 1e

Áp dụng đối với tuyến truyền dẫn vi ba

 Cấp Sửa đổi, bổ sung cho giấy phép số

Tờ số:/ tổng số tờ của Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác:

1. GIẤY PHÉP VIỄN THÔNG THEO QUY ĐỊNH	Số		Ngày
	Thời hạn sử	từ ngày	đến ngày
2. MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG			
3. THỜI GIAN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP (đối với cấp)			
<input type="checkbox"/> 1 năm <input type="checkbox"/> 2 năm <input type="checkbox"/> 3 năm <input type="checkbox"/> 10 năm <input type="checkbox"/> Khác:.....			
4. THÔNG SỐ CỦA TRẠM	TRẠM “THỨ NHẤT”	TRẠM “THỨ HAI”	
4.1. Tên/mã trạm đề nghị			
4.2. Kinh độEE	
4.3. Vĩ độN	
4.4. Cự ly tuyến (km)			
4.5. Địa điểm đặt			
Số nhà, đường phố (thôn xóm), Phường/xã			
Quận/huyện			
Tỉnh/thành phố			
5. THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN			
5.1. Tên thiết bị			
5.2. Hãng sản xuất			
5.3. Dải tần số thu (MHz)			
5.4. Dải tần số phát (MHz)			
5.5. Tần số phát đề nghị (MHz)			
5.6. Băng thông (MHz)			
5.7. Công suất phát (dBm)			
5.8. Kiểu điều chế			
5.9. Hệ số tạp âm (dB) (nếu có)			
5.10. Độ nhạy máy thu (dBm) (nếu			
5.11. Suy hao Tx (dB) (nếu có)			
5.12. Fade margin (dB) (nếu có)			
6. ĂNG-TEN			
6.1. Tên			
6.2. Hãng sản xuất			
6.3. Hướng tính			
6.4. Kích thước			
6.5. Độ cao so với mặt đất (m)			
6.6. Phân cực			
6.7. Hệ số khuếch đại (dBi)			
6.8. Giảm độ bức xạ ăng-ten (nếu có)			
7. CÁC THÔNG TIN KHÁC (nếu có)			

BẢN KHAI THÔNG SỐ KỸ THUẬT, KHAI THÁC 1g1

Áp dụng đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất

Cấp Sửa đổi, bổ sung nội dung cho giấy phép số

Tờ số:/ tổng số tờ của Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác:

1. GIẤY PHÉP VIỄN THÔNG THEO QUY ĐỊNH	Số		Ngày cấp	
	Thời hạn sử dụng	từ ngày	đến ngày	
2. MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG				
3. THỜI GIAN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP (đối với cấp)				
<input type="checkbox"/> 1 năm <input type="checkbox"/> 2 năm <input type="checkbox"/> 3 năm <input type="checkbox"/> 10 năm <input type="checkbox"/> Khác:.....				
4. TỔNG SỐ THIẾT BỊ TRONG MẠNG				
5. PHẠM VI HOẠT ĐỘNG				
<input type="checkbox"/> Đơn công				
6. CẤU HÌNH MẠNG				
<input type="checkbox"/> Song công/ Bán song công			Khoảng cách thu/phát (MHz):	
7. THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN DI ĐỘNG				
7.1. Tên thiết bị/Hãng sản				
7.2. Các mức công suất phát				
7.3. Ký hiệu phát xạ				
7.4. Dải tần thiết bị (MHz)				
7.5. Ăn g-	Hệ số khuếch đại (dBi)			
	Độ cao sử dụng tối đa so với mặt đất (m)			
7.6. Thông tin sửa đổi, bổ sung (nếu có)		<input type="checkbox"/> Bổ sung <input type="checkbox"/> Hủy bỏ <input type="checkbox"/> Thay thế cho thiết bị.....	<input type="checkbox"/> Bổ sung <input type="checkbox"/> Hủy bỏ <input type="checkbox"/> Thay thế cho thiết bị.....	<input type="checkbox"/> Bổ sung <input type="checkbox"/> Hủy bỏ <input type="checkbox"/> Thay thế cho thiết bị.....
8. THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN CỐ ĐỊNH (nếu có)				
8.1. Tên Thiết bị /Hãng sản xuất				
8.2. Các mức công suất phát (W)				
8.3. Ký hiệu phát xạ				
8.4. Dải tần thiết bị (MHz)				
8.5. Địa điểm đặt		Số nhà, đường phố (thôn xóm), phường/xã:		
		Quận/ huyện:	Tỉnh/thành phố:	
8.6. Tên/mã trạm (nếu có)				
8.7. Ăng-ten	a. Tên (nhãn hiệu)			
	b. Dải tần làm việc			
	c. Hệ số khuếch đại			

	d. Độ cao so với mặt	
	đ. Vị trí (tọa độ)	Kinh độ:.....E/ Vĩ độ:.....N
8.8. Thông tin sửa đổi, bổ sung (nếu có)	<input type="checkbox"/> Bổ sung <input type="checkbox"/> Hủy bỏ <input type="checkbox"/> Thay thế cho thiết bị	
9. TẦN SỐ PHÁT/THU ĐỀ NGHỊ (nếu có)	Tần số phát (MHz):..... Tần số thu (MHz):.....	
10. CÁC THÔNG TIN KHÁC (nếu có)		

BẢN KHAI THÔNG SỐ KỸ THUẬT, KHAI THÁC 1g2

Áp dụng đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ

Cấp Sửa đổi, bổ sung nội dung cho giấy phép số

Tờ số:/ tổng số tờ của Bản khai thông số kỹ thuật, khai thác:

1. MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG		<input type="checkbox"/> Liên lạc nội bộ	
		<input type="checkbox"/> Điều hành sản xuất	
		<input type="checkbox"/> Bảo vệ	
		<input type="checkbox"/> Liên lạc trong nhà hàng, khách sạn	
		<input type="checkbox"/> Khác:.....	
2. THỜI GIAN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP (đối với cấp)			
<input type="checkbox"/> 1 năm <input type="checkbox"/> 2 năm <input type="checkbox"/> 3 năm <input type="checkbox"/> 10 năm <input type="checkbox"/> Khác:.....			
3. TỔNG SỐ THIẾT			
4. PHẠM VI HOẠT ĐỘNG	Địa chỉ	Số nhà, đường phố (thôn xóm), phường/xã:	
		Quận/ huyện:	Tỉnh/thành phố:
	Vị trí (tọa độ)	Kinh độ:E	Vĩ độ:N
5. THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN			
5.1. Tên thiết bị/Hãng sản xuất			
5.2. Các mức công suất phát			
5.3. Ký hiệu phát xạ			
5.4. Dải tần thiết bị (MHz)			
5.5. Độ cao sử dụng tối đa so với mặt đất (m)			
5.6. Thông tin sửa đổi, bổ sung	<input type="checkbox"/> Bổ sung	<input type="checkbox"/> Bổ sung	<input type="checkbox"/> Bổ sung
	<input type="checkbox"/> Hủy bỏ	<input type="checkbox"/> Hủy bỏ	<input type="checkbox"/> Hủy bỏ
	<input type="checkbox"/> Thay thế cho thiết bị	<input type="checkbox"/> Thay thế cho thiết bị	<input type="checkbox"/> Thay thế cho thiết bị.....
6. TẦN SỐ ĐỀ NGHỊ (nếu có)			
7. CÁC THÔNG TIN KHÁC (nếu có)			

6. Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (thiết bị phát thanh, truyền hình; tuyến truyền dẫn viba; mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất; mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ, các thiết bị vô tuyến điện không thuộc các mẫu 1b, 1c, 1d, 1đ, 1e, 1g1, 1g2, 1h,1i, 1m) đối với cơ quan đại diện nước ngoài, đoàn khách nước ngoài, Phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn

<p>Trình tự thực hiện:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trước khi hết hạn ít nhất 30 ngày, tổ chức hoàn thiện hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (thiết bị phát thanh, truyền hình; tuyến truyền dẫn viba; mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất; mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ, các thiết bị vô tuyến điện không thuộc các mẫu 1b, 1c, 1d, 1đ, 1e, 1g1, 1g2, 1h,1i, 1m) đối với cơ quan đại diện nước ngoài, đoàn khách nước ngoài, Phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn, tổ chức, cá nhân làm thủ tục đề nghị cấp giấy phép theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 63/2023/NĐ-CP và nộp hồ sơ đến Cục Tần số vô tuyến điện. - Cục Tần số vô tuyến điện tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ. + Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. + Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, Cục Tần số vô tuyến điện cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (thiết bị phát thanh, truyền hình; tuyến truyền dẫn viba; mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất; mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ, các thiết bị vô tuyến điện không thuộc các mẫu 1b, 1c, 1d, 1đ, 1e, 1g1, 1g2, 1h,1i, 1m) đối với cơ quan đại diện nước ngoài, đoàn khách nước ngoài, Phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn hoặc từ chối cấp giấy phép và nêu rõ lý do trong thời hạn 28 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 8 của Nghị định số 63/2023/NĐ-CP. + Trường hợp số lượng tần số vô tuyến điện cần phải ấn định vượt quá 100 tần số trong một hồ sơ hoặc vượt quá 100 tần số trong các hồ sơ được gửi trong vòng 28 ngày của một tổ chức, cá nhân, Cục Tần số vô tuyến điện cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện theo mẫu tương ứng hoặc từ chối cấp giấy phép và nêu rõ lý do trong thời hạn 03 tháng.
<p>Cách thức thực hiện:</p>	<p>Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Cục Tần số vô tuyến điện; - Nộp qua hệ thống bưu chính;

	<p>(Địa chỉ Cục Tần số vô tuyến điện: 115 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội).</p> <p>- Nộp trực tuyến qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông (http://dichvucong.mic.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Cục Tần số vô tuyến điện (http://cappheptanso.dichvucong.mic.gov.vn).</p>
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>Bản khai thông tin chung và bản khai đề nghị cấp đổi, gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 63/2023/NĐ-CP.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết:	<p>- 28 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.</p> <p>- 03 tháng trong trường hợp số lượng tần số vô tuyến điện cần phải ấn định vượt quá 100 tần số trong một hồ sơ hoặc vượt quá 100 tần số trong các hồ sơ được gửi trong vòng 28 ngày của một tổ chức, cá nhân.</p>
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Cơ quan đại diện nước ngoài có đoàn hoặc cơ quan chủ quản đón đoàn, phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn khách nước ngoài làm thủ tục đề nghị cấp giấy phép
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:	Cục Tần số vô tuyến điện
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (tương ứng theo Mẫu Mẫu 1a, 1d, 1e, 1g1, 1g2 tại Phụ lục III của Nghị định số 63/2023/NĐ-CP).
Lệ phí (nếu có):	Theo quy định của Bộ Tài chính
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Bản khai thông tin chung và bản khai đề nghị cấp đổi, gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 63/2023/NĐ-CP.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm; - Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện; - Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ; - Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.

<p>Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:</p>	<ul style="list-style-type: none">- Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23/11/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện ngày 09/11/2022;- Nghị định số 63/2023/NĐ-CP ngày 18/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện số 42/2009/QH12, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 09/2022/QH15.- Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện và Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016.- Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.- Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp.- Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
-----------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

BẢN KHAI THÔNG TIN CHUNG

- CHÚ Ý:
1. Đọc kỹ phần hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.
 2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

Kính gửi: Cục Tần số vô tuyến điện

1. TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ	
1.1. Số Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (đối với cá nhân):..... Ngày cấp: Có giá trị đến: Địa chỉ thường trú:	
1.2. Mã số thuế (đối với tổ chức): Địa chỉ trụ sở chính: Cơ quan quản lý thuế:	
1.3. Địa chỉ liên lạc:	
1.4. Số điện thoại liên hệ :.....	
2. ĐĂNG KÍ TÀI KHOẢN TRỰC TUYẾN (nếu có nhu cầu và chỉ kê khai thông tin này đến khi phải sử dụng tài khoản định danh điện tử để thực hiện thủ tục hành chính trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến theo quy định)	
Số điện thoại di động: Email:.....	
3. HÌNH THỨC NHẬN KẾT QUẢ	<input type="checkbox"/> Trực tiếp <input type="checkbox"/> Dịch vụ bưu chính <input type="checkbox"/> Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công trực tuyến <input type="checkbox"/> Trực tuyến qua hình thức trực tuyến khác:
4. NỘP PHÍ SỬ DỤNG TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN (đối với thời hạn đề nghị cấp phép trên 12 tháng) <input type="checkbox"/> 01 (một) lần cho toàn bộ thời gian cấp phép	
5. TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ (tại mục 1) CAM KẾT CÁC ĐIỀU SAU ĐÂY: 5.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ. 5.2. Người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ vô tuyến điện nghiệp dư, người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện trên đài tàu phải có chứng chỉ vô tuyến điện viên theo quy định. 5.3. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.	

5.4. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng - ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và quy định pháp luật có liên quan.

5.5. Khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký của cá nhân đề nghị cấp phép hoặc người có thẩm quyền đại diện cho tổ chức đề nghị cấp phép và đóng dấu đối với tổ chức)⁶

Họ và tên

⁶ Ký, đóng dấu được hiểu là ký, đóng dấu/Ký số.

**BẢN KHAI ĐỀ NGHỊ CẤP ĐỔI, GIA HẠN
GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN**

1.GIA HẠN

Số giấy phép ⁽¹⁾	Mẫu giấy phép ⁽²⁾	Thời gian đề nghị gia hạn ⁽³⁾	Số giấy phép viễn thông/ Số giấy phép hoạt động báo chí ⁽⁴⁾
...	

2.CẤP ĐỔI

Số giấy phép ⁽¹⁾	Mẫu giấy phép ⁽²⁾	Lý do cấp đổi ⁽⁵⁾
...		

Bản khai đề nghị gia hạn, cấp đổi giấy phép

- (1). Số giấy phép: kê khai số giấy phép cụ thể đề nghị gia hạn, cấp đổi.
- (2). Mẫu giấy phép: là mẫu theo quy định trên giấy phép đã được cấp (ví dụ: Mẫu 1a; Mẫu 1b, Mẫu 1c,...).
- (3). Thời gian đề nghị gia hạn: kê khai thời gian gia hạn giấy phép theo năm (01 năm,...) hoặc theo ngày tháng cụ thể (ngày/tháng/năm).
- (4). Số giấy phép viễn thông/số giấy phép hoạt động báo chí: kê khai số giấy phép viễn thông/số giấy phép hoạt động báo chí nếu giấy phép viễn thông/giấy phép hoạt động được cấp trước đây có thay đổi.
- (5). Ghi lý do/nguyên nhân cấp đổi giấy phép (ví dụ: do giấy phép cũ bị mất, thất lạc, cháy, rách,...).